

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120 /2023/DS-PT

Ngày: 19-7-2023

V/v “Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài đồng do sức
khỏe bị xâm phạm”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Dũ

Ông Nguyễn Hoàng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Anh Thảo, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023, về “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/DS-ST, ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 129/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thúy L, sinh năm 1975; (có mặt)

Địa chỉ: đường Lê Hồng P, Khóm E, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;

Bị đơn: Ông Trần Nhật T, sinh năm 1977; (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, thị trấn LHT, huyện T, tỉnh Sóc Trăng;

Người làm chứng:

1. Bà Phạm Hồng L, sinh năm 1979; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu B, ấp C, thị trấn LHT, huyện T, tỉnh Sóc Trăng;

2. Ông Tạ Thành M, sinh năm 1970; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp G, thị trấn LHT, huyện T, tỉnh Sóc Trăng;

Người kháng cáo: Ông Trần Nhật T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2021 của nguyên đơn và lời trình bày của nguyên đơn bà Lâm Thúy L như sau:

Vào ngày 31/8/2020, ông Trần Nhật T lái xe ô tô biển số 83A-045.92, chở vợ bà Phạm Hồng L, sinh năm 1979, lưu thông trên tuyến đường Lê Hồng Phong theo hướng từ Mỹ Xuyên về trung tâm thành phố Sóc Trăng, khi đến đoạn đường giao nhau (đường Đoàn Thị Điểm và Văn Ngọc Chính) thì xe ô tô biển số 83A-045.92 va chạm vào phía sau xe mô tô hiệu Honda biển số 83C1-092.17 do bà Lâm Thúy L điều khiển, hậu quả bà Lâm Thúy L té ngã bị gãy tay phải, chân bị thương được đi điều trị tại bệnh viện, bà Lâm Thúy L qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 18%.

Bà Lâm Thúy L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Nhật T bồi thường các khoản chi phí sau:

Tiền thuê xe: 3 lần (vào các ngày 31/8/2020; 15/9/2020; 29/9/2020) (từ Sóc Trăng đến bệnh viện Chấn Thương Chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh) mỗi lần 4.000.000 đồng = 12.000.000 đồng;

Tiền công lao động: (từ ngày 31/8/2020 đến ngày 03/9/2020; ngày 15/9/2020; ngày 29/9/2020; 02 người, mỗi người 140.000 đồng/người/ngày) = 1.680.000 đồng

Tiền viện phí, thuốc, phẫu thuật mổ tay cạy inox: 11.911.293 đồng;

Tiền công người nuôi bệnh: từ ngày 03/9/2020 đến 05/12/2021) (87 ngày x 140.000 đồng/ngày/người (trừ các ngày 4/9/2021; 15/9/2021; 29/9/2021) 12.180.000 đồng (tính chẵn 12.000.000 đồng)

Tiền mất thu nhập người bệnh trong 03 tháng: 12.000.000 đồng

Tiền tổn thất về tinh thần, tiền sửa xe: 19.488.000 đồng;

Tổng cộng: 69.079.293 đồng (làm tròn 69.000.000 đồng)

Tiền phát sinh sau do phẫu thuật lấy inox ở xương cánh tay phải ra xin xem xét giành quyền khởi kiện sau khi phẫu thuật.

Bị đơn ông Trần Nhật T trình bày: Ông không đồng ý bồi thường tất cả chi phí, tổng số tiền theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu của bà Lâm Thúy L tại phiên tòa, lý do lỗi hoàn toàn thuộc về nguyên đơn bà Lâm Thúy L, ông T đang điều khiển xe đi trên đường chính Lê Hồng Phong, đã điều khiển xe qua khỏi vòng xoay giao nhau giữa đường Lê Hồng Phong và Văn Ngọc Chính, bà L đi từ đường nhánh đi ra, đã điều khiển xe không đi qua vòng xoay, là đi không đúng quy định dẫn đến đâm vào hông trái xe ô tô ông T dẫn đến va chạm

gây tai nạn; sự việc xảy ra tai nạn ông bị Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt hành chính, ông không đồng ý, nên đã khởi kiện hành chính được Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết, được Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng ra quyết định hủy Quyết định xử phạt hành chính đối với ông, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đình chỉ vụ án.

* Sự việc được Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2023/DS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 6 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d Khoản 1 Điều 40; Khoản 2 Điều 229, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 584, Khoản 1 Điều 589 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b Khoản 2 Điều 2; Điều 6; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thúy L:

Buộc ông Trần Nhật T có trách nhiệm bồi thường cho bà Lâm Thúy L số tiền 69.000.000 đồng (Sáu mươi chín triệu đồng)

Giành quyền khởi kiện cho bà Lâm Thúy L đối với chi phí phẫu thuật lấy inox ở xương cánh tay phải ra khi bà Lâm Thúy L có yêu cầu.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Nhật T phải chịu là 3.450.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn kháng cáo đề ngày 21 tháng 4 năm 2023 của bị đơn ông Trần Nhật T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thúy L, buộc bị đơn ông Trần Nhật T có trách nhiệm bồi thường 69.000.000 đồng và chi phí phẫu thuật lấy inox ở xương tay phải ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, việc tuân theo và chấp hành pháp

luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu của bà L đối với các khoản tiền: Tiền thuê xe: 3 lần (vào các ngày 31/8/2020; 15/9/2020; 29/9/2020) (từ Sóc Trăng đến bệnh viện Chấn Thương Chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh) mỗi lần 4.000.000 đồng = 12.000.000 đồng; Tiền công lao động (từ ngày 31/8/2020 đến ngày 03/9/2020; ngày 15/9/2020; ngày 29/9/2020; 02 người, mỗi người 140.000đồng/người/ngày) = 1.680.000 đồng; Tiền viện phí, thuốc, phẫu thuật mổ tay cấp inox: 3.048.841 đồng; Tiền mất thu nhập người bệnh trong 03 tháng 12.000.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần, tiền sửa xe 19.488.000 đồng; Tổng cộng 48.216.841 đồng. không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của bà L đối với các khoản tiền: Tiền viện phí, thuốc, phẫu thuật mổ tay cấp Inox 8.862.452 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh thời gian 87 ngày là 12.000.000 đồng, tổng cộng 20.862.452 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về chủ thể, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bị đơn ông Trần Nhật T là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Lâm Thúy L và bị đơn ông Trần Nhật T đều trình bày thống nhất ngày 31/8/2020 trên tuyến đường Lê Hồng Phong theo hướng Mỹ Xuyên về trung tâm thành phố Sóc Trăng khi đến đoạn đường giao nhau (Đoàn Thị Điểm và đường Văn Ngọc Chính) thì xe ô tô biển số 83A-045.92 do ông Trần Nhật T điều khiển và xe mô tô biển số 83C1-092.17 do bà Lâm Thúy L điều khiển va chạm nhau, hậu quả bà Lâm Thúy L té ngã bị gãy tay phải, chân bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện, kết quả giám định tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của bà Lâm Thúy L là 18%. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L buộc ông T có trách nhiệm bồi thường cho bà L số tiền 69.000.000 đồng và dành quyền khởi kiện cho bà Lâm Thúy L đối với chi phí phẫu thuật lấy inox ở xương cánh tay phải ra khi bà L có yêu cầu. Sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn ông Trần Nhật T không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên kháng cáo toàn bộ bản án.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Trần Nhật T yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của ông tuyên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn L. Xét thấy,

[3.1] Tại tòa, nguyên đơn cho rằng ông Trần Nhật T có lỗi là gây tai nạn cho bà dẫn đến thương tích 18%. Bị đơn ông Trần Nhật T cho rằng ông không có lỗi mà lỗi hoàn toàn của bà L nên ông không đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà L. Thấy rằng,

[3.2] Tại các biên bản ghi lời khai ngày 05/10/2020 và ngày 29/10/2020 (bút lục 50-53) ông Trần Nhật T khai: Trước khi xảy ra va chạm thì tôi điều khiển xe đi vào khu vực vòng xoay, tôi quan sát phía trước và quan sát phía bên tay phải của tôi hướng đường Đoàn Thị Điểm, tôi không quan sát phía bên tay trái nên không thấy chiếc xe mô tô đi trước hay đi sau xe tôi. Lời trình bày này của ông T là phù hợp với chứng cứ là Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 08/10/2020 (bút lục 101-102) thể hiện “Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn: Là do Trần Nhật T điều khiển xe ô tô 83A -045.92 có hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ (không chú ý quan sát) vi phạm khoản 25 điểm 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008”. Phù hợp với Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ giao thông ngày 31/8/2020 đối với xe ô tô biển số 83A-045.92 và ảnh số 5,6 Bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ thể hiện là vết trầy xước, phù hợp với Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ giao thông ngày 31/8/2020 đối với xe mô tô biển số 83C1-092.17 và ảnh số 14, 15, 17,18,19 Bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ thể hiện là chiếc xe mô tô của bà L bị trầy xước tại các vị trí cánh yếm bên phải, phần trước ốp nhựa thân xe, giá đỡ chân su bên phải, ốp nhựa phía sau thanh giảm thanh bị bể, phần phía trước xe không có bị bể. Từ cơ sở trên bị đơn ông T cho rằng bà L điều khiển xe đâm vào bên hông xe của ông T là không có căn cứ vì thực tế thì phần đầu xe của xe bà L không có bị bể, bị nứt hay mẻ, nếu bà L điều khiển xe đâm vào bên hông xe ô tô của ông T đang chạy thì đầu xe của xe bà L phải có dấu vết bể, nứt hoặc mẻ và chính ông T cũng thừa nhận khi điều khiển xe không quan sát đường phía bên trái. Do vậy, việc ông T kháng cáo cho rằng bà L lỗi hoàn toàn là không có căn cứ.

[3.3] Đối với lý do ông T cho rằng do ông không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nên Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng đã ra Quyết định hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông. Thấy rằng, Quyết định số 1568/2022/QĐST-HC ngày 21/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 04/01/2021 của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Nhật T sinh ngày 19/12/1977 do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 04/01/2021 của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng có vi phạm quy định về thẩm quyền xử phạt chứ không hủy với lý do vì ông Trần Nhật T không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông này, do vậy đối với lý do này ông nêu trong kháng cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Hành vi không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông của ông Trần Nhật T là vi phạm khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ và Điểm b Khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Do vậy, cấp sơ thẩm nhận định lỗi vi phạm của ông Trần Nhật T là nguyên nhân dẫn đến hậu quả thương tích cho bà Lâm Thúy L nên phát sinh yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự. Kháng cáo của

ông T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà L về việc đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Cấp sơ thẩm nhận định: Ông Trần Nhật T thuê xe ông Tạ Thành M thông qua hợp đồng, việc sử dụng xe ô tô là do ông Trần Nhật T quyết định. Ông Trần Nhật T là người chiếm hữu, sử dụng đối với xe ô tô và không có thỏa thuận khác. Do đó, ông Trần Nhật T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại gây ra. Nhận định trên của cấp sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015, điểm b Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[6] Đối với yêu cầu của bà Lâm Thúy L yêu cầu ông Trần Nhật T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm các khoản bao gồm:

Tiền thuê xe: 3 lần (vào các ngày 31/8/2020; 15/9/2020; 29/9/2020) từ Sóc Trăng đến bệnh viện Chấn Thương Chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi lần 4.000.000 đồng = 12.000.000 đồng;

Tiền ngày công lao động: (từ ngày 31/8/2020 đến ngày 03/9/2020; ngày 15/9/2020; ngày 29/9/2020); 02 người, mỗi người 140.000 đồng/người/ngày = 1.680.000 đồng

Tiền viện phí, thuốc, phẫu thuật mổ tay cặp inox: 11.911.293 đồng;

Tiền công người nuôi bệnh: từ ngày 03/9/2020 đến 05/12/2021 là 87 ngày x 140.000 đồng/ngày/người (trừ các ngày 4/9/2021; 15/9/2021; 29/9/2021) = 12.180.000 đồng (tính chẵn 12.000.000 đồng)

Tiền mất thu nhập người bệnh trong 03 tháng: 12.000.000 đồng;

Tiền tổn thất về tinh thần, tiền sửa xe: 19.488.000 đồng;

Tổng cộng 69.079.293 đồng, tuy nhiên bà Lâm Thúy L chỉ yêu cầu ông Trần Nhật T bồi thường tổng số tiền là 69.000.000 đồng. Thấy rằng, các chi phí bà L yêu cầu là phù hợp với quy định về việc xác định thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên có căn cứ chấp nhận một phần. Tuy nhiên, đối với chi phí là tiền viện phí, thuốc, phẫu thuật mổ tay cặp inox bà L yêu cầu ông T bồi thường 11.911.293 đồng là chỉ có căn cứ chấp nhận một phần vì trong chi phí này Bảo hiểm Y tế đã thanh toán 8.862.452 đồng, phần còn lại do bà L tự chi là 3.048.841 đồng, do vậy đối với chi phí này chỉ có căn cứ buộc ông T phải bồi thường cho bà L số tiền 3.048.841 đồng. Đồng thời, đối với tiền công người nuôi bệnh bà L yêu cầu bồi thường 87 ngày x 140.000 đồng/ngày tính tròn là 12.000.000 đồng, thấy rằng chi phí này không hợp lý nên không được chấp nhận theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân

tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[7] Như vậy, các chi phí hợp lý mà bà L yêu cầu được chấp nhận gồm: Tiền thuê xe; Tiền ngày công lao động của người bị thiệt hại và người nuôi người bị thiệt hại (từ ngày 31/8/2020 đến ngày 03/9/2020; ngày 15/9/2020; ngày 29/9/2020); Tiền viện phí, thuốc, phẫu thuật mô tay cặp inox làm tròn là 3.048.000 đồng; Tiền mất thu nhập người bệnh trong 03 tháng; Tiền tổn thất về tinh thần và tiền sửa xe. Tổng cộng: 48.138.000 đồng.

[8] Chi phí không hợp lý bà L yêu cầu không được Hội đồng xét xử chấp nhận gồm: Tiền viện phí, thuốc, phẫu thuật mô tay cặp inox làm tròn là 8.862.000 đồng; Tiền công người nuôi bệnh trong 87 ngày là 12.000.000 đồng. Tổng cộng 20.862.000 đồng.

[9] Đối với chi phí phẫu thuật lấy inox ở xương cánh tay phải ra, tại thời điểm cấp sơ thẩm giải quyết thì bà L chưa thực hiện việc phẫu thuật nên Tòa án cấp sơ thẩm giành quyền khởi kiện cho bà L khi bà L thực hiện xong việc phẫu thuật và có yêu cầu là có căn cứ, đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Kháng cáo của ông T yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu này là không có căn cứ chấp nhận.

[10] Từ các cơ sở phân tích trên, kháng cáo của bị đơn ông Trần Nhật T là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm yêu cầu không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bản án phúc thẩm dân sự bị sửa một phần nên phần án phí dân sự sơ thẩm được sửa lại cho phù hợp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể ông Trần Nhật T phải chịu tiền án phí như sau: $48.138.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.406.900 \text{ đồng}$. Bà Lâm Thúy L được miễn án phí dân sự sơ thẩm do bà là người yêu cầu bồi thường về sức khỏe theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án dân sự sơ thẩm bị sửa người kháng cáo là ông Trần Nhật T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo Khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Nhật T.
- Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/DS-ST ngày 14-4-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Khoản 6 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d Khoản 1 Điều 40; Khoản 2 Điều 229, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 584, Khoản 1 Điều 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b Khoản 2 Điều 2; Điều 6; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Khoản 2 Điều 26, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thúy L:

Buộc ông Trần Nhật T có trách nhiệm bồi thường cho bà Lâm Thúy L tiền thuê xe; tiền ngày công lao động của người bị thiệt hại và người nuôi người bị thiệt hại (các ngày nằm viện và tái khám); tiền viện phí, thuốc, phẫu thuật mổ tay cấp inox; tiền mất thu nhập người bệnh trong 03 tháng; tiền tổn thất về tinh thần và tiền sửa xe tổng cộng số tiền 48.138.000 đồng (*bốn mươi tám triệu một trăm ba mươi tám ngàn đồng*).

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thúy L yêu cầu ông Trần Nhật T bồi thường các khoản tiền: tiền viện phí, thuốc, phẫu thuật mổ tay cấp inox làm tròn là 8.862.000 đồng (*tám triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn đồng*); Tiền công người nuôi bệnh trong 87 ngày là 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*). Tổng cộng 20.862.000 đồng (*hai mươi triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn đồng*).

3. Dành quyền khởi kiện cho bà Lâm Thúy L đối với chi phí phẫu thuật lấy inox ở xương cánh tay phải ra khi bà Lâm Thúy L đã thực hiện và có yêu cầu.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Nhật T phải chịu là 2.406.900 đồng (*hai triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn chín trăm đồng*). Bà Lâm Thúy L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Trần Nhật T không phải chịu và được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0008671 ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP.Sóc Trăng;
- TAND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Các đương sự;
- Lưu: HS-TGĐNCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Thúy Nga